

Bản án số: 173/2024/HS-PT
Ngày: 27-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Ngẫu.

Các Thẩm phán: 1. Ông Hà Chí Quốc;

2. Ông Phạm Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phước Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Út Nhỏ - Kiểm sát viên.

Trong 02 ngày 20 và 27 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 179/2024/TLPT-HS, ngày 04 tháng 11 năm 2024, do có kháng cáo của bị cáo Huỳnh Bảo G và bị hại Trần Văn C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2024/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: Huỳnh Bảo G, sinh năm 1985, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp L, xã H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; vợ: Nguyễn Thị Thanh H1, sinh năm 1987 và có 03 người con (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2024); tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 04/6/2024 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại kháng cáo:

Họ và tên: Ông Trần Văn C, sinh năm 1975;

Địa chỉ cư trú: khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Huỳnh Nhật Q, Luật sư Công ty L – Chi nhánh D1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B. Có mặt.

Ngoài ra, còn có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ ngày 14/02/2024, Huỳnh Bảo G điều khiển xe ô tô tải biển số 70H-005.98 chở Phạm Văn D đi giao nước đá cho khách tại ngã tư B thuộc xã H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh thì thấy ông Trần Văn C đang điều khiển xe ô tô tải biển số 70H-046.29 chở nước đá chạy ngang. Do nghi ngờ ông C đã tranh giành mỗi giao nước đá của mình, nên G điều khiển xe ô tô tải của mình chạy theo phía sau xe ô tô tải của ông C. Khi đến tiệm T3” thuộc ấp X, xã H, thị xã T, G thấy ông C đang đứng đóng cửa thùng xe ô tô tải nên dừng xe lại ở phía sau cách khoảng 05m. G xuống xe cầm theo 01 cò lê bằng kim loại, dài 42cm, nặng 900 gam trên tay trái đi lại cách ông C khoảng 50cm và nói “mày giết mỗi tao, mày giết mỗi tao”, ông C xoay mặt qua nhìn, chưa kịp trả lời thì G dùng cò lê đánh từ trên xuống 01 cái trúng vào vùng đầu bên phải của ông C. Riêng D không biết mục đích G xuống xe để làm gì, khi D vừa xuống xe đứng tại cửa thì thấy G đã đánh ông C xong và đang đi lại xe ô tô tải của G; sau đó, G cùng D lên xe tiếp tục đi giao nước đá, ông C bị thương tích được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa khu vực huyện C, Bệnh viện Đ đến ngày 16/3/2024 thì xuất viện và yêu cầu xử lý hình sự đối với Huỳnh Bảo G.

Quá trình điều tra, ông C khai nhận trước khi bị G đánh, ông C còn bị Phạm Văn D dùng tay đánh 01 cái trúng vào quai hàm bên phải gây chấn thương phần mềm; tuy nhiên, D không thừa nhận hành vi nêu trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra, đối chất theo quy định không xác định được D có đánh ông C.

Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 203/KLTTCT-TTPYTN ngày 08/5/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh T, kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Trần Văn C tại thời điểm giám định là 17%.

Về bồi thường thiệt hại: bước đầu ông C yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 32.133.682 đồng; tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng cộng các khoản là 327.303.810 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2024/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024

của Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Huỳnh Bảo G 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/6/2024.

2. Về bồi thường thiệt hại: căn cứ vào Điều 584 và 590 của Bộ luật Dân sự.

Bị cáo Huỳnh Bảo G có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền 110.754.000 đồng (một trăm mười triệu bảy trăm năm mươi bốn nghìn) đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chậm thi hành án dân sự, quyết định xử lý Lệnh kê biên tài sản của cơ quan điều tra, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/9/2024, bị cáo Huỳnh Bảo G kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin giảm tiền bồi thường thiệt hại.

Ngày 09/10/2024, bị hại Trần Văn C kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo G 02 năm tù là không phù hợp; về trách nhiệm dân sự cấp sơ thẩm buộc bị cáo G bồi thường cho bị hại 110.754.000 đồng là quá thấp so với thực tế thiệt hại của bị hại ước tính là 327.303.810 đồng. Đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét tăng hình phạt đối với bị cáo G, tăng tiền bồi thường thiệt hại.

Tại phiên toà:

Bị cáo Huỳnh Bảo G trình bày ý kiến: giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, rút yêu cầu kháng cáo xin giảm tiền bồi thường; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Trần Văn C trình bày ý kiến: giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tăng hình phạt đối với bị cáo G và buộc bị cáo G bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh trình bày ý kiến:

Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Huỳnh Bảo G về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng, khi quyết định hình phạt Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã nộp số tiền 33.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho người bị hại, là những tình tiết giảm nhẹ theo

quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo G 02 năm tù là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội bị cáo gây ra. Tại cấp phúc thẩm bị cáo nộp thêm bản sao các tài liệu chứng nhận: bị cáo có ông, bà nội ruột là ông Huỳnh Văn T1 và bà Hà Thị M là người có công với cách mạng, ông nội được Nhà nước tặng Kỷ niệm chương “Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đầy”, “Huân chương Kháng chiến hạng Nhì” và “Huy chương Kháng chiến hạng Nhì”; bà nội được Nhà nước tặng “Huy chương Kháng chiến hạng Nhất”, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, các tình tiết này cấp sơ thẩm chưa xem xét. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội nghiêm trọng, vô cớ đánh bị hại bằng hung khí nguy hiểm, gây thương tích đến 17%, nên cần phải xử phạt nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Xét kháng cáo của bị hại: về hình phạt, như đã phân tích trên, mức hình phạt 02 năm tù cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo G là phù hợp, nên không có căn cứ tăng hình phạt đối với bị cáo, do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị hại về tăng hình phạt đối với bị cáo G. Về trách nhiệm dân sự, Toà án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các tài liệu, chứng từ do bị hại cung cấp và các quy định của pháp luật quy định về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, tuyên buộc bị cáo G bồi thường tất cả các khoản cho bị hại với số tiền 110.754.000 đồng là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Bảo G và bị hại Trần Văn C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Trần Văn C trình bày ý kiến: thống nhất với tội danh và điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Huỳnh Bảo G mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã nêu.

Tuy nhiên, về trách nhiệm hình sự, xét thấy bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn với nhau từ trước, bản thân bị cáo G nghi ngờ bị hại Cu giành giật mỗi giao nước đá, đã vô cớ dùng hung khí nguy hiểm là cây cờ lê bằng kim loại đánh gây thương tích cho bị hại 17%, thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo. Mức hình phạt 02 năm tù Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là nhẹ, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại, tăng hình phạt đối với bị cáo G.

Về trách nhiệm dân sự: xét thấy bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 327.308.000 đồng (làm tròn số) là phù hợp với các tài liệu, chứng từ bị hại cung cấp có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại, buộc bị cáo bồi thường toàn bộ

số tiền bị hại yêu cầu là 327.308.000 đồng.

Bị cáo Huỳnh Bảo G không tranh luận.

Bị hại Trần Văn C thống nhất với lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, không trình bày và yêu cầu gì khác.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo an tâm cải tạo, sớm có cơ hội về hoà nhập cộng đồng và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh Bảo G lập ngày 30/9/2024 và đơn kháng cáo của bị hại Trần Văn C lập ngày 09/10/2024 gửi Tòa án cấp sơ thẩm còn trong thời hạn luật định; nội dung đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại hợp lệ, phù hợp với quy định tại Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi của bị cáo thực hiện:

Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Bảo G và Trần Văn C khai nhận toàn bộ sự việc xảy ra vào khoảng 05 giờ sáng ngày 14/02/2024, tại tiệm T3” thuộc ấp X, xã H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; Lời khai nhận của bị cáo, bị hại phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở xác định, do nghi ngờ bị hại Trần Văn C giành giật mỗi giao nước đá của mình, sau khi thấy bị hại Trần Văn C điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 046.98 chở nước đá đem giao cho mỗi đặt hàng, nên Huỳnh Bảo G điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 70H- 005.98 của mình theo sau đã vô cớ dùng cây cờ lê bằng kim loại là hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho ông Trần Văn C với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17%.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Huỳnh Bảo G về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, nên cần có hình phạt tù tương xứng để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Huỳnh Bảo G và bị hại Trần Văn C:

[3.1] Đối với kháng cáo của bị cáo Huỳnh Bảo G, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1.1] Về hình phạt: khi quyết định hình phạt Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã nộp số tiền 33.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại, là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo G 02 năm tù là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội bị cáo gây ra. Tại cấp phúc thẩm bị cáo nộp thêm bản sao các tài liệu chứng nhận bị cáo có ông, bà nội ruột là ông Huỳnh Văn T1 và bà Hà Thị M là người có công với cách mạng, ông nội được Nhà nước tặng Kỷ niệm chương “Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đầy”, “Huân chương Kháng chiến hạng Nhì” và “Huy chương Kháng chiến hạng Nhì”; bà nội được Nhà nước tặng “Huy chương Kháng chiến hạng Nhất”, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, các tình tiết này cấp sơ thẩm chưa xem xét. Bị cáo đã tác động gia đình nộp thêm số tiền 107.745.000 đồng để bồi thường cho bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, mới lần đầu phạm tội, trình độ văn hoá thấp, thiếu hiểu biết pháp luật, nhất thời phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[3.1.2] Đối với kháng cáo của bị hại Trần Văn C:

[3.1.2.1] Về hình phạt: như đã phân tích ở mục [3.1.1] nêu trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại về tăng hình phạt đối với bị cáo.

[3.1.2.2] Về bồi thường thiệt hại: bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 327.303.810 đồng. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 584 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự và Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Chấp nhận các khoản chi phí hợp lý như sau:

+ Chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực C, Bệnh viện Đa khoa Lê Ngọc T2, Bệnh viện Đ, Bệnh viện Đ - Tây Ninh, Bệnh viện C1, chi phí tiền xe, tiền ăn để phục hồi sức khỏe của người bị thiệt hại, tiền ăn người chăm sóc

người bị thiệt hại là 31.053.810 đồng. **(I)**

+ Chi phí cho người chăm sóc người bị thiệt hại 6.000.000 đồng. **(II)**

- Đối với số tiền mất thu nhập tại Công ty cổ phần X: căn cứ bảng chấm công từ tháng 01/2024 đến tháng 6/2024 (bút lục số 333G đến 333 I) thể hiện: số ngày nghỉ phép không hưởng lương là 14 ngày, số ngày nghỉ bệnh hưởng bảo hiểm y tế là 69 ngày. Mỗi ngày lương của bị hại Cu Công ty trả là 353.000 đồng. Do đó số tiền bị hại Cu bị mất thu nhập tại Công ty nơi bị hại Cu làm việc là:

+ Tiền mất thu nhập do nghỉ phép không hưởng lương: 14 ngày x 353.000 đồng/ngày = 4.942.000 đồng.

+ Tiền mất thu nhập nghỉ bệnh hưởng bảo hiểm y tế: 69 ngày x 353.000 đồng/ngày x 25% = 6.089.000 đồng (làm tròn số).

Tổng cộng 02 khoản là: 4.942.000 đồng + 6.089.000 đồng = 11.031.000 đồng. **(III)**

- Tiền mất thu nhập do bị hại Cu không lái xe chở nước đá giao cho môi, phải mướn tài xế chạy, mướn người bốc vác nước đá lên xe, cưa chặt đá giao cho môi, tiền tài xế 400.000 đồng/ngày, tiền công người bốc vác 300.000 đồng/ngày, tổng cộng là 700.000 đồng/ngày, xét thấy phù hợp cần chấp nhận số tiền công này.

Bị hại bị thương tích ngày 14/02/2024, bị hại điều trị tại các bệnh viện trong và ngoài tỉnh, theo bảng kê chi tiết thời gian điều trị đến ngày tái khám cuối cùng là ngày 22/4/2024 với tổng số ngày là 02 tháng 10 ngày (bút lục số 143). Do đó, số tiền bị hại bị mất do khoản tiền phải trả cho tài xế và tiền công bốc vác nước đá là: 700.000 đồng/ngày x 02 tháng 10 ngày = 49.000.000 đồng. **(IV)**

- Về khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: bị hại bị thương tích 17%, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận 20 tháng lương cơ sở. Số tiền bị cáo bồi thường cho bị hại là 20 tháng x 2.340.000 đồng/tháng = 46.800.000 đồng. **(V)**

Như vậy, tổng số tiền bị cáo G phải bồi thường cho bị hại Cu là: (I) + (II) + (III) + (IV) + (V) = 31.053.800 đồng + 6.000.000 đồng + 11.031.000 đồng + 49.000.000 đồng + 46.800.000 đồng = 143.885.000 đồng (làm tròn).

Số tiền bị cáo đã nộp trước khi xét xử tại cấp sơ thẩm và tại cấp phúc thẩm là: 33.000.000 đồng + 77.754.000 đồng + 30.000.000 = 140.754.000 đồng. Do đó bị cáo G phải bồi thường tiếp tục là 143.885.000 đồng – 140.754.000 đồng = 3.131.000 đồng.

[4] Từ những phân tích trên, chấp nhận việc rút kháng cáo của bị cáo G về xin giảm tiền bồi thường thiệt hại; chấp nhận kháng cáo của bị cáo G về xin giảm nhẹ hình phạt; không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt, chấp nhận một phần kháng cáo về tăng mức bồi thường của bị hại; chấp nhận một phần đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại; chấp nhận một phần đề nghị của Kiểm sát viên; sửa bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí:

[5.1] Án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo G không phải chịu.

[5.2] Do sửa án về số tiền bồi thường dân sự, nên điều chỉnh lại tiền án phí dân sự bị cáo G phải chịu.

[6] Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Bảo G; chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Trần Văn C;

Sửa Bản án hành sự sơ thẩm số 85/2024/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Bảo G **01 (một)** năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/6/2024.

2. Về bồi thường thiệt hại: căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Huỳnh Bảo G bồi thường thiệt hại các khoản cho bị hại Trần Văn C tổng số tiền 143.885.000 (một trăm bốn mươi ba triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn) đồng. Bị cáo đã nộp tổng cộng 140.754.000 đồng (hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh theo các Biên lai thu số 0008991 ngày 31/10/2024; số 0006871 ngày 01/11/2024 và 0006918 ngày 25/12/2024). Bị cáo còn phải bồi thường tiếp tục số tiền 3.131.000 (ba triệu một trăm ba mươi một nghìn) đồng.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hằng tháng bị cáo Huỳnh Bảo G còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Bị cáo Huỳnh Bảo G phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Huỳnh Bảo G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX.Trảng Bàng;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;
- Phòng lý lịch Sơ Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người TGT;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Ngẫu